

Phê Duyệt Chính Thức Quy Hoạch Điện VIII.

Ngày 15/5/2023 Quy Hoạch Điện Quốc Gia Lần Thứ VIII (QHĐ8) thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã chính thức được Thủ Tướng Chính phủ ký quyết định phê duyệt. Chúng tôi xin điểm qua những điểm nhấn chính:

Mục tiêu

- QHĐ8 quy hoạch phát triển nguồn điện và lưới điện truyền tải ở cấp điện áp từ 220 kV trở lên, công nghiệp và dịch vụ về năng lượng tái tạo, năng lượng mới trên lãnh thổ Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm cả các công trình liên kết lưới điện với các quốc gia láng giềng.
- Đảm bảo vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cung cấp đủ nhu cầu điện trong nước, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7% / năm trong giai đoạn 2021 - 2030, khoảng 6,5-7,5% / năm trong giai đoạn 2031 - 2050.
- Thực hiện chuyển đổi năng lượng công bằng gắn với hiện đại hóa sản xuất, xây dựng lưới điện thông minh, quản trị hệ thống điện tiên tiến, phù hợp với xu thế chuyển đổi xanh, giảm phát thải, phát triển khoa học công nghệ của thế giới.
- Bảo đảm cung cấp điện an toàn, tin cậy trên mục tiêu đến năm 2030, độ tin cậy cung cấp điện năng thuộc nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN, chỉ số tiếp cận điện năng thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN; có 50% các tòa nhà công sở và 50% nhà dân sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu (phục vụ tiêu thụ tại chỗ, không bán điện vào hệ thống điện quốc gia).

Quan điểm phát triển

- Phát triển điện đi trước một bước, cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế, nhu cầu đời sống nhân dân và an ninh, quốc phòng.
- Bám sát Quy hoạch tổng thể quốc gia tại kết luận số 45 – khóa VIII và NQ số 81/2023/QH15 ngày 9/1/2023 của Quốc hội.
- Đảm bảo chi phí hệ thống điện thấp nhất, giá điện hợp lý, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh và theo cơ chế thị trường.
- Tối ưu tổng thể từ nguồn điện, truyền tải điện, phân phối điện, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.
- Ưu tiên khai thác, sử dụng tối đa tiềm năng, lợi thế, khả năng cạnh tranh của các nguồn năng lượng tái tạo (gió, mặt trời, sinh khối,...)
- Thích ứng với bối cảnh chuyển dịch năng lượng, chống biến đổi khí hậu, tiến tới không sử dụng năng lượng hóa thạch, mục tiêu trung hòa cac bon vào năm 2050.
- Phát triển đồng bộ nguồn và lưới điện, chú trọng phát triển các nguồn điện phân tán để giảm đầu tư hạ tầng đấu nối, giảm truyền tải và tổn thất điện năng, cân đối hợp lý giữa phát triển nguồn điện và nhu cầu điện tại các vùng, miền.
- Đẩy mạnh áp dụng lưới điện thông minh (Smart grid) để tích hợp hiệu quả các nguồn điện truyền thống chạy nền và các nguồn năng lượng tái tạo.
- Phát triển thị trường điện cạnh tranh theo đúng lộ trình nhằm đa dạng hóa phương thức đầu tư và kinh doanh điện, thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển điện lực.

Vốn đầu tư

- 2021-2030 ước tính tổng vốn đầu tư phát triển nguồn và lưới điện truyền tải tương đương 134,7 tỷ đô;
- 2031-2050 ước tính nhu cầu vốn đầu tư phát triển nguồn và lưới điện truyền tải tương đương 399,2 - 523,1 tỷ đô, trong đó đầu tư cho nguồn điện khoảng 364,4-511,2 tỷ đô, lưới điện truyền tải khoảng 34,8-38,6 tỷ USD, sẽ được chuẩn xác trong các quy hoạch tiếp theo.

Mục tiêu phát thải

Đến năm 2050, tỷ lệ năng lượng tái tạo lên đến 67,5 - 71,5%, kiểm soát mức phát thải khí nhà kính từ sản xuất điện đạt khoảng 204 - 254 triệu tấn năm 2030, giảm xuống khoảng 27 - 31 triệu tấn vào năm 2050. Với kịch bản lạc quan hơn khi điều kiện các cam kết theo JETP được các đối tác quốc tế thực hiện đầy đủ, mức phát thải đỉnh không quá 170 triệu tấn vào năm 2030.

Sản lượng

	2021 – 2030		2031 – 2050
Tăng trưởng GDP bình quân	7%		6,5 – 7,5%
	2025	2030	2050
Điện thương phẩm: tỷ kWh	335	505	1.114
Điện sx và nhập khẩu: tỷ kWh	378	567	1.224

Nguồn: BCT, ACBS

Nguồn điện¹

Công suất: MW	2030	Tỷ trọng
Thủy điện	29.346	18,5%
Điện than	30.127	19,0%
Điện khí trong nước	14.930	9,4%
Điện LNG	22.400	14,2%
Điện gió gần bờ	21.880	13,8%
Điện gió xa bờ	6.000	3,8%
ĐMT	20.591	13,0%
Điện sinh khối	2.270	1,4%
Thủy điện tích năng	2.400	1,5%
Pin lưu trữ	300	0,2%
Nhập khẩu	5.000	3,2%
Khác	3.000	2,0%
Tổng	158.244	100,0%

Nguồn: BCT, ACBS

Điện than: chỉ thực hiện tiếp các dự án đã có trong QHĐ7 điều chỉnh và đang đầu tư xây dựng đến năm 2030. Định hướng chuyển đổi sang sinh khối / amoniac các nhà máy vận hành được 20 năm khi giá thành phù hợp, các nhà máy trên 40 năm nếu không thể chuyển đổi nhiên liệu sẽ dừng hoạt động. Sau 2050, ngừng sử dụng than cho phát điện.

Khẩn trương triển khai tiếp tục 6 dự án – 6.125 MW; dừng triển khai 11 dự án – 13.220 MW; một dự án chuyển sang sử dụng LNG – 1.200 MW; và BCT tiếp tục làm việc với chủ đầu tư 4 dự án BOT – 6.200 MW do khó khăn vay vốn và thay đổi cổ đông để rà soát xử lý dứt điểm.

Điện khí: ưu tiên sử dụng tối đa khí trong nước cho phát điện, bổ sung bằng LNG nhập khẩu trường hợp cần thiết, xem xét phát triển hạ tầng nhập khẩu LNG đồng bộ và phù hợp với quy mô. Sau 2035, không phát triển mới nguồn điện sử dụng LNG, chuyển dần sang nhiên liệu hydro sau 10 năm vận hành khi giá thành phù hợp.

Đẩy nhanh khai thác khí các dự án Lô B, Cá Voi Xanh và 6.900 MW các dự án hạ nguồn gồm Ô Môn II, III, IV – 3.150 MW; Miền Trung I, II – 1.500 MW và Dung Quất I, II, III – 3.750 MW. Ô Môn I sẽ chuyển sang sử dụng khí Lô B và không tiếp tục triển khai dự án Kiên Giang I, II – 1.500 MW do không xác định được nguồn nhiên liệu.

Điện mặt trời (ĐMT): dự kiến sẽ có khoảng 2.600 MW công suất tự sản tự tiêu đến năm 2030 – không giới hạn phát triển loại hình này. Phần 27 dự án ĐMT tổng công suất 4.136,25 MW chưa giao chủ đầu tư, sẽ không được triển khai tiếp và xem xét sau 2030.

Năng lượng tái tạo (NLTT): không giới hạn phát triển các nguồn công suất xuất khẩu điện, ước 3.000 – 4.000 MW, nếu mang lại hiệu quả kinh tế cao.

¹ Thông tin cụ thể các dự án và loại hình trong phụ lục.

Lưới điện

2021 - 2030	Trạm biến áp: cái		Đường dây: km	
	Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa
500 kV	49.350	38.168	12.300	1.324
220 kV	78.525	34.997	16.285	6.484

Nguồn: BCT, ACBS

Giới hạn truyền tải liên miền ở mức hợp lý, giảm truyền tải đi xa, hạn chế tối đa xây mới đường truyền tải liên miền trước 2030.

Sau năm 2030, định hướng phát triển đường truyền tải siêu cao áp một chiều kết nối khu vực Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Bắc Bộ để khai thác mạnh tiềm năng điện gió ngoài khơi.

Nhu cầu đất sử dụng

Đơn vị: ha	2021 - 2030
Tổng	88.101 – 97.102
Điện than	3.561 – 5.705
Điện khí	873 – 1.200
Thủy điện	45.249
ĐMT	1.600
Điện gió	4.685 – 7.469
Trạm biến áp 500kV	3.203 – 3.455
Trạm biến áp 220kV	3.576 – 3.926
Đường dây 500kV	12.620 – 13.837
Đường dây 220kV	14.329 – 14.656

Nguồn: BCT, ACBS

Nhận định

QHĐ8 chính thức được thông qua sẽ tạo tiền đề và củng cố hành lang pháp lý để triển khai các dự án nguồn điện, cùng kết cấu hạ tầng trong tương lai của ngành điện nói chung, đặc biệt chú trọng đến phát triển NLTT, nhất là điện gió gần bờ và ngoài khơi. Bên cạnh đó, việc nâng cấp hệ thống lưới điện để khắc phục nhược điểm chính của NLTT là phụ thuộc vào các điều kiện thời tiết để sử dụng, và khai thác tối ưu các loại hình này theo từng vùng miền. Theo đó, chúng tôi kỳ vọng các doanh nghiệp có lĩnh vực kinh doanh trong mảng xây lắp cơ sở hạ tầng, đường dây và trạm biến áp sẽ hưởng lợi đầu tiên trong chuỗi giá trị có thể kể đến như PC1 và TV2. Ngoài ra, các doanh nghiệp trong mảng điện khí và NLTT cũng sẽ được hưởng lợi theo xu hướng năng lượng xanh như POW và GEG.

Chúng tôi nhận thấy QHĐ8 vẫn chưa nêu ra hướng giải quyết cụ thể cho các dự án NLTT chuyển tiếp hiện đang gặp khó khăn vì nhà đầu tư cho rằng mức giá mới quá thấp so với mức FIT cũ, có thể dẫn đến phá sản do không chi trả được các khoảng nợ vay.

Chuyên viên phân tích, P. Phân tích**Phạm Đức Toàn**toanpd@acbs.com.vn

Phụ lục

Loại hình	Dự án	2021 - 2030	Ghi chú
Điện khí LNG	14	21,024	Triển khai trong giai đoạn 2021 - 2030
1	Quảng Ninh	1.500	QHĐ7 điều chỉnh
2	Thái Bình	1.500	
3	Nghi Sơn	1.500	
4	Quảng Trạch II	1.500	Được đổi sang LNG - thông báo số 54/TB-VPCP ngày 25/2/2022
5	Hải Lăng I	1.500	QHĐ7 điều chỉnh
6	Cà Ná	1.500	QHĐ7 điều chỉnh
7	Sơn Mỹ II	2.250	QHĐ7 điều chỉnh
8	BOT Sơn Mỹ I	2.250	QHĐ7 điều chỉnh
9	Long Sơn		Sau 2030 - 1.500 MW
10	Nhơn Trạch III, IV	1.624	QHĐ7 điều chỉnh
11	Hiệp Phước I	1.200	QHĐ7 điều chỉnh
12	Long An I	1.500	QHĐ7 điều chỉnh
13	Long An II		Sau 2030 - 1.500 MW
14	Bạc Liêu	3.200	QHĐ7 điều chỉnh
Điện than	6	6.125	Đang xây dựng
1	Na Dương II	110	QHĐ7 điều chỉnh
2	An Khánh - Bắc Giang	650	QHĐ7 điều chỉnh
3	Vũng Áng II	1.330	QHĐ7 điều chỉnh
4	Quảng Trạch I	1.403	QHĐ7 điều chỉnh
5	Vân Phong I	1.432	QHĐ7 điều chỉnh
6	Long Phú I	1.200	QHĐ7 điều chỉnh
Điện than	5	7.220	Đang chờ giải quyết
1	Công Thanh	600	Chuyển đổi sang LNG
2	Nam Định I	1.200	
3	Quảng Trị	1.320	
4	Vĩnh Tân III	1.980	
5	Sông Hậu II	2.120	
Điện khí trong nước	10	7.900	
1	Ô Môn I	660	Mỏ Lô B
2	Ô Môn II	1.050	Mỏ Lô B
3	Ô Môn III	1.050	Mỏ Lô B
4	Ô Môn IV	1.050	Mỏ Lô B
5	Dung Quất I	750	Mỏ CVX
6	Dung Quất II	750	Mỏ CVX
7	Dung Quất III	750	Mỏ CVX
8	Miền Trung I	750	Mỏ CVX
9	Miền Trung II	750	Mỏ CVX
10	Quảng Trị	340	Mỏ Bảo Vàng
Thủy điện tích năng	4	2.400	
1	Bác Ái	1.200	QHĐ7 điều chỉnh

Nguồn: BCT, ACBS

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, Tp.HCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám đốc ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc ngành Tài chính ngân hàng

Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu xây dựng

Huỳnh Anh Huy
(+84 28) 7300 7000 (x1048)
huyha@acbs.com.vn

CVPT – Năng lượng

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô

Nguyễn Thị Hòa
(+84 28) 7300 7000 (x1050)
hoant@acbs.com.vn

CVPT – Phái sinh, Vĩ mô

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

CVPT – PTKT

Lương Duy Phước
(+84 28) 7300 7000 (x1047)
phuocld@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng

Lê Nguyễn Tiến Thành
(+84 28) 7300 7000 (x1089)
thanhln@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 7000 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh
(+84 28) 7300 7000 (x1085)
thanhtht@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Thị Thảo
(+84 28) 7300 7000 (x1087)
thaont@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 7300 7000 (x1084)
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Phương Nhi
(+84 28) 7300 7000 (x1086)
nhinp@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đây.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.